

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HSST

Ngày 02/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cửu Hưng;
2. Ông Hoàng Ngọc Thoan;

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Lan Phương - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại Nhà văn hóa Khu phố 3, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/ QĐXXST-HS ngày 19/7/2019, đối với bị cáo: **Nguyễn Văn H**, giới tính: Nam; sinh ngày: 20/4/2001 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; trình độ học vấn: lớp 05/12; Nghề nghiệp: Sửa xe; con ông: Không xác định, con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1979; hiện trú tại thôn C , xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/4/2019, bị Công an thành phố Đông Hà xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 18/10/2000; địa chỉ: Thôn V, xã Q, huyện G, tỉnh Quảng Trị, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn N; sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Thôn V, xã Q, huyện G, tỉnh Quảng Trị; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt .

+ Ông Võ Đức H1; sinh năm 1984; địa chỉ: 46 Đình Tiên Hoàng, Khu phố X, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/12/2018, Nguyễn Văn H đi ngang qua đường Lê Hồng Phong thì phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 74B1-099.75 của anh Nguyễn Văn T, trú tại xã Q, huyện G, tỉnh Quảng Trị dựng trên vỉa hè trước nhà số 07 Lê Hồng Phong (thuộc Khu phố N, Phường V, thành phố Đ), không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. H dùng chìa khóa mang theo mở khóa xe mô tô và điều khiển về phòng trọ của mình ở Khu phố V, Phường Z, thành phố Đ. Tại đây, H thay tay phanh, tháo mang và biển kiểm soát 74B1-099.75 ra, lắp biển kiểm soát 74F3-9683 vào. Sau khi thay đổi hình dạng xe, H điều khiển đến tiệm cầm đồ Trung Hồng ở Khu phố X, Phường I, thành phố Đ gửi lại để làm tin cho anh Võ Đức H1 vay số tiền 2.000.000 đồng. Đến ngày 27/12/2018 hành vi của H bị phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34/KLĐG ngày 25/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 74B1-09975 có giá trị là 10.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSDH ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 đến 9 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy 01 vạm hình chữ T; 01 chìa khóa ký hiệu Mn 198; 01 chìa khóa ký hiệu Yamaha; 01 chìa khóa ký hiệu Honda A26 và 01 biển kiểm soát 74C1-108.53

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo hứa sửa chữa và từ nay không vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến

khieu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/12/2018, tại đường Lê Hồng Phong, thành phố Đ, Nguyễn Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 74B1-099.75 của anh Nguyễn Văn T dựng trên vỉa hè trước nhà số 07 Lê Hồng Phong. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô bị cáo H điều khiển về phòng trọ của H ở Khu phố V, Phường Z, thành phố Đông Hà thay tay phanh, tháo mang, biển kiểm soát 74B1-099.75 và lắp biển kiểm soát số 74F3-9683 vào rồi mang xe mô tô nói trên đến tiệm cầm đồ Trung Hồng ở Khu phố X, Phường I, thành phố Đ để gửi lại làm tin cho anh Võ Đức H1 vay số tiền 2.000.000 đồng. Tài sản Nguyễn Văn H chiếm đoạt có giá trị 10.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định khung hình phạt: *Phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm*.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn.

Bị cáo là một thanh niên mới lớn, nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện. Trong đời sống sinh hoạt hàng ngày luôn mang theo vam phá khóa, các loại chìa khóa xe mô tô để khi có cơ hội sẽ chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để xem xét về hình phạt cho bị cáo theo chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Mặc dù, bị cáo được hưởng có 02 tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự nhưng không thể cho bị cáo được hưởng án treo như lời thỉnh cầu của bị cáo. Bởi vì, trước đó, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản và bị Công an thành phố Đông Hà xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền. Ngoài 02 lần trộm cắp này, bị cáo còn khai nhận đã trộm cắp thêm 06 lần khác, hiện Cơ quan Công an đang điều tra làm rõ và chờ xử lý sau. Điều này thể hiện sự liều lĩnh và ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, không thỏa mãn về điều kiện nhân thân để xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP

ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với hành vi Nguyễn Văn H cùng với Hồ Sỹ H2 trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 74F3-9683 hiệu FLOWER của anh Nguyễn Văn B, tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng. H và H2 chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Điều tra đã xử phạt hành chính bị cáo và Hồ Sỹ H2 là đúng pháp luật.

Đối với 06 vụ trộm cắp tài sản còn lại, Cơ quan Điều tra đang tiến hành các biện pháp điều tra và đã tách ra khỏi vụ án này để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Ông Võ Đức H1 và ông Nguyễn Thanh T1 là những người được bị cáo giao tài sản là xe mô tô gắn BKS 74F3-9683 và BKS 74C1-108.53 tạm giữ để làm tin. Tuy nhiên, ông H1 và ông T1 không biết tài sản trên là do Hùng phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Anh Nguyễn Văn T là bị hại và ông Nguyễn Văn N là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - chủ chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 74B1-099.75 đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[4] *Về vật chứng*:

Cơ quan Điều tra thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 vạm hình chữ T; 01 chìa khóa ký hiệu Mn 198; 01 chìa khóa ký hiệu Yamaha; 01 chìa khóa ký hiệu Honda A26. Các vật chứng này không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

Biển kiểm soát 74C1-108.53 là biển kiểm soát xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen của anh Lê Ngọc A đã bị trộm cắp, vụ án đã được xét xử, tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được nên anh Lê Ngọc A không có yêu cầu nhận lại, tài sản không có giá trị nên tịch thu để tiêu hủy.

Đối với BKS 74F7-4274, H khai đã tháo ra từ 01 xe H trộm trước đó. Cơ quan điều tra đã xác minh được chủ sở hữu xe mô tô là bà Võ Thị T2, tuy nhiên hiện vẫn chưa làm việc được với bà T2 do không xác định được địa chỉ, vì vậy cần tiếp tục tạm giữ để điều tra, xử lý sau.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu để tiêu hủy Biện kiểm soát 74C1-108.53; 01 vạm hình chữ T; 01 chìa khóa ký hiệu Mn 198; 01 chìa khóa ký hiệu Yamaha; 01 chìa khóa ký hiệu Honda A26, các vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà lập ngày 05/7/2019).

3. *Về án phí*: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Xuân Hương